TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Thu Hương

Bà Đinh Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiếu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Ma Công Đằng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN G, tên gọi khác: Dương Văn T; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1990 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà G;

Nơi cư trú: Thôn Luông, xã B, huyện B, tỉnh Hà G; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12 (không biết chữ);

Con ông Dương Văn Q và bà Nông Thị T; chung sống như vợ chồng với chị Bế Thị L, sinh năm 1990 (từ năm 2010 đến năm 2018 không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/7/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng, chấp hành nộp tiền ngày 18/4/2019;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Vũ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Bị hại: Anh Triệu Tòn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Triệu Văn T, sinh ngày 15/10/2006; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Do chị Triệu Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang là mẹ đẻ đại diện (*cháu T, chị N, có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2019, Dương Văn G và chị Triệu Thị N chung sống với nhau như vợ chồng cùng con chị N là Triệu Văn T, sinh năm 2006 đến thuê nhà trọ tại thôn K, xã L, huyện L để đi làm thuê. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/7/2019 G cùng với T đi bộ vào xã P, huyện L để soi bắt cá; khi đi G và T mang theo hai chiếc đèn pin, một bao tải dứa. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì về, trên đường về đến khu vực N thuộc thôn B, xã P, huyện L, quan sát thấy chuồng gà ở khu vực lều chăn nuôi của gia đình anh Triệu Tòn T trú tại thôn T, xã L, huyện L cách xa lều, không có ai trông coi nên G nảy sinh ý định trộm cắp gà của anh T. G đi đến cửa chuồng gà, thò tay qua cửa chuồng bắt từng con gà cho vào bao tải dứa, còn T đứng cạnh giữ bao tải dứa để G cho gà vào bao tải. Tổng cộng G và T bắt trộm được 19 con gà của anh T, sau đó G và T đem số gà trộm cắp được về nhà trọ của mình. Đến nơi G phát hiện bị chết 01 con gà mái có trọng lượng khoảng 0,5kg, G vứt con gà chết xuống suối gần nhà trọ, còn lại 18 con G quây bạt để nuôi nhốt tại nhà trọ. Anh T phát hiện bị mất gà đã trình báo cơ quan Công an, tổ công tác Công an huyện L đến nhà trọ của G phát hiện là gà của anh T bị mất trộm và đã lập biên bản thu giữ 18 con gà tại nhà trọ của G. G và T khai nhận số gà đó là G và T trộm cắp của gia đình anh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 19 con gà mà G và T trộm cắp có trọng lượng 11,4kg trị giá là 1.482.000 đồng *(Một triệu bốn trăm Tm mươi hai nghìn đồng)*.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 02 đèn pin, 01 bao tải dứa và 18 con gà mà G và T trộm cắp của gia đình anh T. Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 18 con gà cho chủ sở hữu là anh Triệu Tòn T.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Triệu Tòn T yêu cầu G bồi thường số tiền con 01 con gà bị chết và ngày công tìm gà là 800.000 đồng, ngày 06/8/2019 G đã bồi thường xong cho anh T. Tại cơ quan điều tra, Dương Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSLB ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Dương Văn G để xét xử về trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Văn G theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Dương Văn G phạm tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Dương Văn G từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo không đề nghị áp dụng phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại xong không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 đèn pin, 01 bảo tải dứa, 01 đoạn bạt cũ đã thu giữ. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn G đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Văn G ở mức khởi điểm của khung hình phạt cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại nhất trí theo quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Dương Văn G nhất trí theo nội dung, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Bị hại anh Triệu Tòn T giữ nguyên nội dung đã khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Xác định ngày 04/7/2019 bị mất trộm 19 con gà, đã được cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang trả lại cho 18 con gà. Đã nhận được tiền do bị cáo G bồi thường 800.000 đồng. đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cháu Triệu Văn T xác định ngày 04/7/2019 được cùng bị cáo Dương Văn G trộm cắp gà của anh T (T cầm bao tải dứa giữ cho G bắt gà), việc bắt gà do Dương Văn G thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận khoảng 21 giờ ngày 04/7/2019, tại khu vực Nà Xe thuộc Bản Thàng, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Dương Văn G có hành vi trộm cắp 19 con gà của gia đình anh Triệu Tòn T trú tại thôn T, xã L, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang trị giá là 1.482.000 đồng (*một triệu bốn trăm Tm mươi hai nghìn đồng*).

Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó ngày 03/7/2018 Dương Văn G đã bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/4/2019 chấp hành nộp phạt; ngày 04/7/2019 tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lần trộm cắp sau có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng có yếu tố định tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm làm căn cứ kết tội với bị cáo trong việc truy tố, xét xử lần này.

Hồ sơ vụ án tại biên bản xác minh lập ngày 19/7/2019 (bút lục số 63a) và lý lịch bị can (bút lục số 59, 60) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L lập ngày 28/7/2019 thể hiện bị cáo Dương Văn G có tiền sự về tội đánh bạc. Cụ thể ngày 18/11/2015 bị Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà G xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/11/2015 chưa chấp hành nộp tiền. Tại biên bản xác minh lập ngày 28/7/2019 (bút lục số 63b) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà G xác định từ khi giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Dương Văn G mặc dù G chưa chấp hành quyết định nộp tiền phạt nhưng Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà G chỉ thực hiện đốc thu tiền nộp xử lý vi phạm hành chính trong năm 2015 đến 2016, từ năm 2016 không có văn bản đôn đốc thu quyết định xử lý hành chính đối với Dương Văn G. Mặt khác hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền không có văn bản thể hiện việc cơ quan đã ra quyết định xử phạt về việc đốc thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính hoặc văn bản thể hiện về người bị xử phạt vi phạm hành chính cố tình trốn tránh, trì hoãn. Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định " *1. Thời hiệu thi hành quyết định quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả…. 2. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn*". Khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định "*Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không Ti phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*". Như vậy đến 18/11/2016 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo trước đó hết hiệu lực thi hành; đến 18/11/2017 không tái phạm thì coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó xác định bị cáo không có tiền sự đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nêu trên.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "người phạm tội thành khẩn khai bá, ăn năn hối cải", "là dân tộc thiểu số, không biết chữ, thuộc hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo"* theo các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo, qua xem xét, cân nhắc hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản bị cáo thực hiện phạm tội, chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu; nhưng tiền sự là căn cứ, yếu tố định tội trong việc khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo trong lần phạm tội này; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét điều kiện thực tế, không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, quyết định xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn địa phương.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo trộm cắp tài sản là 19 con gà của anh Triệu Toàn T, ngày 31/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 18 con gà. Trong giai đoạn điều tra ngày 06/8/2019 giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về tài sản 01 con gà bị chết và công truy tìm tài sản số tiền là 800.000 đồng; tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại nhất trí nội dung đã thỏa thuận không có ý kiến gì khác, do đó không phải xem xét thêm, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo. Bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại xong.

[5] Đối với cháu Triệu Văn T đã có hành vi cùng Dương Văn G trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cháu T được 12 tuổi 8 tháng 19 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không đề cập xử lý trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, hộ nghèo, không cần thiết, nên không áp dụng phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 02 đèn pin, 01 bao tải dứa, 01 tấm bạt kẻ màu

xanh - đỏ - trắng, xét thấy các vật chứng đã cũ, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106,135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn G phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt Dương Văn G 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 1 (một) năm 2 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2019. Giao Dương Văn G cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà G để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 02 đèn pin, 01 bao tải dứa, 01 tấm bạt kẻ màu xanh - đỏ - trắng đã thu giữ *(tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).*

Dương Văn G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã B, huyện B;
- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phúc An Hoành